TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thành, ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên toà:* Ông Lương Xuân Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Kim H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Bàn Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Q, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2019, bản tự khai ngày 26/12/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Dương Kim H trình bầy: Anh kết hôn với chị Bàn Thị N ngày 27/4/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, những năm đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2017 chị N thay đổi tính nết thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi vài ngày mới về, nhiều lần anh H phải đi tìm và đã nhiều lần tham gia góp ý với chị N nhưng chị N không sửa chữa mà vẫn thường xuyên bỏ nhà đi. Ngoài ra, do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Chị N bỏ nhà đi từ ngày 16/8/2019 và cũng từ đó chị N không quan tâm gì đến gia đình, nhiều lần anh H gọi điện khuyên bảo chị N nhưng chị N vẫn không về, đến cuối tháng 12/2019 chị N về nhưng không về nhà, mà về nhà bố mẹ đẻ khoảng 1 tuần sau đó lại bỏ đi. Nay anh xác định tình cảm đối với chị N không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh và chị N có một người con chung là Dương Phú H sinh ngày 13 tháng 01 năm 2013. Nay vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không vay mượn tài sản gì của ai.

Bị đơn là chị Bàn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N không đến Tòa án và không gửi văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị N vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị N là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về Quan hệ hôn nhân, giải quyết cho anh Dương Kim H được ly hôn chị Bàn Thị N; về con chung, giao người con là Dương Phú H sinh ngày 13 tháng 01 năm 2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Dương Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Bàn Thị N và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Bàn Thị N đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, hai phiên tòa mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2020 và 07 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị N đều

vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Dương Kim H và chị Bàn Thị N kết hôn ngày 27/4/2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn anh H, chị N đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do tính tình không hợp, chị N thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm gì đến gia đình. Bản thân anh H cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị N không nghe. Từ tháng 8/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị N đến Tòa án để giải quyết việc anh H xin ly hôn nhưng chị N đều không đến. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh Dương Kim H và chị Bàn Thị N có 01 người con chung là Dương Phú H sinh ngày 13/01/ 2013, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hiện tại cháu H đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân anh H có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và cháu H có nguyện vọng được ở với anh H. Vì vậy, giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Dương Kim H và chị Bàn Thị N.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Dương Phú H sinh ngày 13 tháng 01 năm 2013 cho anh Dương Kim H trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị Bàn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Dương Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0003402 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Dương Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Bàn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Xuân Ái, huyện Văn Yên
- Anh Hưng;
- Chị Nhị;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà